TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2021/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 04 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2020 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn x (nay là xóm x, thôn Tr), xã Ng, huyện Th, thành phố Hải Phòng.

* Bị đơn: Chị Đoàn Kim Ng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 bộ luật tố tụng và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Kim Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Kim Ng thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị Ng nên Giấy chứng nhận kết hôn số 92 do Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Th, thành phố Hải Phòng cấp ngày

20/12/2017 không còn giá trị pháp.lý

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Kim Ng có 02 con chung là Nguyễn Mạnh H sinh ngày 18/10/2017 và Nguyễn Đoàn Như Y, sinh ngày 22/9/2019. Chị Đoàn Kim Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ tháng 01/2021 hàng tháng anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Ngân số tiền nuôi mỗi con là 1.500.000đ/tháng (tổng số tiền cấp dưỡng nuôi 02 con là: 3.000.000đ/tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- Về tài sản chung: Không có.

- Về các khoản nợ chung: Không có.

-Về án phí: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và phải có nghĩa vụ chịu 150.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền án phí dân sự của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M theo Biên lai thu tiền số 0000465 ngày 14/12/2020. Anh D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp M;
- Chi cục THADS Tp M;
- UBND xã Ng, huyện Th, tp Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương